

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam.

2. Bà H' Win Niê.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 06 năm 2021 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử số 01/2022/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc P - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K - Bắc Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Ngọc H - Phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K - Bắc Đắk Lắk - (Có mặt).

Địa chỉ: 74 Nguyễn Tất T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Đàm Văn M - vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H trình bày: Vào ngày 25/9/2015, Ngân hàng N đã ký với ông Đàm Văn M hợp đồng tín dụng số 5209LAV20153885/HĐTD. Theo đó, ông Đàm Văn M vay của Ngân hàng N số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, lãi suất cho vay 10%/năm được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay về để mua sắm vật dụng sinh hoạt, đầu tư máy móc thiết bị tăng năng suất cà phê. Ngân hàng N đã giải ngân đủ số tiền vay 170.000.000 đồng cho ông Đàm Văn M vào ngày 28/9/2015. Ông Đàm Văn M chưa trả được số tiền cùng lãi phát sinh nào cho Ngân hàng, khoản vay này đã quá hạn từ ngày 26/9/2016 đến nay.

Để đảm bảo cho các khoản vay ông Đàm Văn M đã thế chấp cho Ngân hàng N diện tích đất 11.210 m² cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 38, địa chỉ tại xã Tam G, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 600900 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 10/11/2014 mang tên ông Đàm Văn M. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAT240496223/HĐTC ngày 25/9/2015 giữa ông Đàm Văn M với Ngân hàng N.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Đàm Văn M phải trả nợ nhưng ông Đàm Văn M không trả được nợ. Nay Ngân hàng N yêu cầu ông Đàm Văn M phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

Buộc ông Đàm Văn M phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 10/3/2022 là 321.870.548 đồng (Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 170.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn 25.453.425 đồng, lãi phát sinh quá hạn 126.417.123 đồng.

Buộc ông Đàm Văn M phải thanh toán phần nợ lãi, lãi quá hạn và các khoản phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đàm Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp và các quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Đàm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với ông Đàm Văn M và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được. Tại đơn xin miễn án phí đề ngày 01/11/2021, ông Đàm Văn M có thừa nhận vay của Ngân hàng N số tiền gốc 170.000.000 đồng cùng lãi phát sinh. Ông Đàm Văn M đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, bị đơn ông Đàm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Đàm Văn M.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng do các bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 25/9/2015, Đàm Văn M có vay của Ngân hàng N số tiền gốc 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi phát sinh cùng các nội dung khác có liên quan. Ông Đàm Văn M chưa trả được cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh nào, khoản vay này đã quá hạn từ ngày 26/9/2016 đến nay.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 170.000.000 đồng theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nhưng ông Đàm Văn M không trả gốc và lãi cho Ngân hàng N. Ông Đàm Văn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Đàm Văn M phải trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/3/2022) gồm: Số tiền gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 151.870.548 đồng. Tổng cộng là 321.870.548 đồng (Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Đồng thời, buộc ông Đàm Văn M còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 11/3/2022 cho đến khi ông Đàm Văn M trả hết số nợ cho Ngân hàng N theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 5209LAV20153885/HĐTD ngày 25/9/2015 đã được ký giữa các bên.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp DAT240496223 ngày 25/9/2015 đã ký kết giữa các bên xác định được ông Đàm Văn M có thế chấp cho Ngân hàng diện tích đất diện tích đất 11.210 m² cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 38, địa chỉ tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 600900 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 10/11/2014 mang tên ông Đàm Văn M.

Theo nội dung thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên có thể hiện Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp khi ông Đàm Văn M trong trường hợp vi phạm các thỏa thuận có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản mà ông Đàm Văn M đã thế chấp tại

Ngân hàng đề thu hồi nợ trong trường hợp ông Đàm Văn M không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng N theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Đàm Văn M thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Đàm Văn M phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 321.870.548 đồng (Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 151.870.548 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/3/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Đàm Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5209LAV20153885/HĐTD ngày 25/9/2015.

Trường hợp ông Đàm Văn M không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà Đàm Văn M đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAT240496223 ngày 25/9/2015 đã ký giữa các bên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Đàm Văn M.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N số tiền 7.517.000 đồng (Bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0002887 ngày 16/6/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng

